

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ'

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Điện tử; Chuyên ngành: Điện tử-Viễn thông

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Nhật Tân

2. Ngày tháng năm sinh: 27/04/1986; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Diên An, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Tổ 30, thôn Phú Ân Nam 5, Xã Diên An, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): 163/14/22 Tô Hiến Thành, P.13, Q.10, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0938.075.757;

E-mail: nguyennhattan@tdtu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 02 năm 2013 đến tháng 08 năm 2013: Giảng viên tập sự tại bộ môn Kỹ Thuật Điện Tử-Viễn Thông, Khoa Điện-Điện tử, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Từ tháng 08 năm 2013 đến nay: Giảng viên cơ hữu tại bộ môn Kỹ Thuật Điện Tử-Viễn Thông, Khoa Điện-Điện tử, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước
Địa chỉ cơ quan: 19 Nguyễn Hữu Thọ, P. Tân Phong, Q.7, Tp. Hồ Chí Minh.

Điện thoại cơ quan: 028 37755035

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): chưa nghỉ hưu

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ): *không*

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 10 tháng 09 năm 2008; số văn bằng: 039VL/9-2008; ngành: Vật lý, chuyên ngành: Vật lý-Điện tử; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, TP.HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 18 tháng 06 năm 2013; số văn bằng: 108-ĐTVT/2013; ngành: Điện - Điện Tử; chuyên ngành: Kỹ thuật Điện Tử-Viễn Thông Máy Tính; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Khoa Học Tự Nhiên, TP.HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng TS ngày 27 tháng 05 năm 2019; số văn bằng: D2019/P002642 (Do nước ngoài cấp); ngành: Khoa học máy tính, Công nghệ truyền thông và Toán ứng dụng; chuyên ngành: Công nghệ truyền thông; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Kỹ Thuật Ostrava, Cộng Hòa Czech.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS cơ sở: Trường Đại học Tôn Đức Thắng

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HDGS ngành, liên ngành: Điện-Điện tử-Tự động hóa

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Truyền thông vô tuyến cộng tác hiệu quả cao (Highly Effective Cooperative Communication)

- Thu hoạch năng lượng vô tuyến (Energy Harvesting)

- Bảo mật lớp vật lý (Physical Layer Security)

- Mặt phản xạ thông minh (Intelligent Reflecting Surface)

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): 02 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **02 đề tài cấp Cơ sở** với vai trò **chủ nhiệm đề tài**.

- Đã công bố (số lượng): 70 bài báo khoa học, trong đó 60 bài báo khoa học được đăng trên tạp chí quốc tế có uy tín;

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước
- Số lượng sách đã xuất bản: 06, trong đó 06 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
1	Thành tích xuất sắc trong công tác Nghiên cứu khoa học năm học 2021-2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	2022
2	Thành tích xuất sắc trong Nghiên cứu khoa học năm học 2022-2023	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	2023

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Trong thời gian làm cán bộ giảng dạy tại Trường Đại học Tôn Đức Thắng, ứng viên tự đánh giá đủ tiêu chuẩn nhà giáo và luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo, cụ thể:

- Về tiêu chuẩn: ứng viên có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt; tôn trọng nhân cách người học và đối xử công bằng với người học; có chuyên môn được đào tạo bài bản từ các cơ sở giáo dục uy tín; có nhiều kinh nghiệm thực tiễn phù hợp chuyên ngành giảng dạy; có lý lịch bản thân rõ ràng; có sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu nghề nghiệp.
- Về nhiệm vụ: ứng viên luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học; không ngừng học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, phương pháp giảng dạy và nghiên cứu khoa học; thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, quy định của pháp luật và điều lệ của Nhà trường; tham gia giảng dạy và nghiên cứu khoa học bằng ngoại ngữ tiếng Anh; có năng lực và tinh thần trách nhiệm cao công việc, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được phân công bởi lãnh đạo Khoa Điện-Điện tử, Trường Đại học Tôn Đức Thắng.

Đối chiếu với điều 4 về tiêu chuẩn chung của chức danh giáo sư, phó giáo sư và điều 6 về tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư theo Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ban hành ngày 31 tháng 8 năm 2018, ứng viên tự đánh giá đáp ứng tiêu chuẩn để được công nhận chức danh Phó Giáo sư.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 10 năm 10 tháng (không tính thời gian tập sự).

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019			0	0	342	0	342/367/270

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

2	2019-2020			0	7	409.5	0	409.5/519/270
3	2020-2021			0	7	390	0	390/507/275
03 năm học cuối								
4	2021-2022			2	5	397.5	0	397.5/505/275
5	2022-2023			0	5	390	0	390/495.5/275
6	2023-2024			0	4	465	0	465/525/275

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Cộng Hòa Czech năm 2019.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh cho các môn học Digital System Design Lab, Electronic Circuits Lab, Digital Signal Processing Lab.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Tôn Đức Thắng, TP.HCM, Việt Nam

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

- Bảo vệ luận án Tiến sĩ bằng tiếng Anh.

- Bằng Tiến sĩ tại Cộng Hòa Czech;

- Hoàn thành 6 môn học trong chương trình Tiến Sĩ;

- Viết bài báo khoa học, viết luận án, bảo vệ luận án và trình bày bài báo khoa học tại các hội nghị khoa học quốc tế sử dụng tiếng Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Ngô Hồng Thái		x	x		28/08/2021-30/12/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Ngày cấp bằng: 30/12/2022
2	Phạm Văn Hiếu		x	x		28/08/2021-30/12/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Ngày cấp bằng: 30/12/2022

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phân biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Advances in Intelligent Systems and Computing (AISC, Volume 538, pp. 421-430) (https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-319-49073-1_46)	TK	Springer (index ISI & Scopus), năm 2016	05	VC		
2	Advances in Intelligent Systems and Computing (AISC, Volume 538, pp. 431-441) (https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-319-49073-1_46)	TK	Springer (index ISI & Scopus), năm 2016	04	VC		
3	Lecture Notes in Electrical Engineering (LNEE, Volume 415, pp. 838-849) (https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-319-50904-4_85)	TK	Springer (index ISI & Scopus), năm 2016	05	VC		
4	Lecture Notes in Electrical Engineering (LNEE, Volume 554, pp. 693-704) (https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-14907-9_67)	TK	Springer (index ISI & Scopus), năm 2019	05	VC		
5	Lecture Notes in Electrical Engineering (LNEE, Volume 554, pp. 821-834) (https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-3-030-14907-9_79)	TK	Springer (index ISI & Scopus), năm 2019	04	VC		
II	Sau khi được công nhận TS						

1	Lecture Notes in Electrical Engineering (LNEE, Volume 1081, pp. 707-718) (https://link.springer.com/chapter/10.1007/978-981-99-8703-0_59)	TK	Springer (index ISI & Scopus), năm 2024	07	VC		
---	--	----	---	----	----	--	--

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1					
2					
...					
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
1	Cải thiện hiệu năng bảo mật lớp vật lý của mạng NOMA	CN	FOSTECT.2023.01, cấp cơ sở	10/03/2023-26/12/2023 (nhận quyết định tài trợ 30-12-2022)	- Biên bản họp hội đồng nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở ngày 20/10/2023. - Quyết định số 3610/QĐ-TĐT ngày 20/11/2023 - về việc công nhận kết quả nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2023 của trường Đại học Tôn Đức Thắng. - Biên bản thanh lý hợp đồng nghiên cứu khoa học ngày 26/12/2023. Xếp loại: Đạt
2	Bảo mật vật lý trong mạng cảm biến không dây	CN	FOSTECT.2023.31, cấp cơ sở	03/10/2023-10/06/2024	- Biên bản họp hội đồng nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở ngày 30/05/2024. - Quyết định số 1689/QĐ-TĐT ngày 31/05/2024 - về việc công nhận kết quả

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

					nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở năm 2023 của Trường Đại học Tôn Đức Thắng. - Biên bản thanh lý hợp đồng nghiên cứu khoa học ngày 10/06/2024. Xếp loại: Đạt
--	--	--	--	--	---

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
Tạp chí thuộc danh mục SCIE								
1	Time Switching for Wireless Communications with Full-Duplex Relaying in Imperfect CSI Condition (https://itiis.org/digital-library/manuscript/1457)	4	x	KSII Transactions on Internets and Information Systems /ISSN 1976-7277	Tạp chí SCIE (IF =1.5 (2022), Q4 (2016))	33	10, 9, 4223-4239	09/2016
2	Energy Harvesting-based Spectrum Access With Incremental Cooperation, Relay Selection and Hardware Noises (https://www.radioeng.cz/papers/2017-1.htm)	5	x	Radioengineering/ISSN 1210-2512	Tạp chí SCIE (IF = 1.1 (2022), Q3 (2017))	22	26, 1, 240-250	04/2017
3	On the Performance of a Wireless Powered Communication System using a helping relay (https://www.radioeng.cz/papers/2017-3.htm)	5	x	Radioengineering/ISSN 1210-2512	Tạp chí SCIE (IF = 1.1 (2022), Q3 (2017))	3	26, 3, 860-868	09/2017
4	Two-Way Half Duplex Decode and Forward Relaying Network with Hardware Impairment over Rician Fading Channel:	5	x	Elektronika Ir Elektrotechnika/ISSN 1392-1215	Tạp chí SCIE (IF =1.3 (2022), Q3 (2018))	4	24, 2, 74-78	04/2018

	System Performance Analysis (https://eejournal.ktu.lt/index.php/elt/article/view/20639)							
5	Energy Harvesting over Rician Fading Channel: A Performance Analysis for Half-Duplex Bidirectional Sensor Networks under Hardware Impairments (https://www.mdpi.com/1424-8220/18/6/1781)	4	x	Sensors/ISSN 1424-8220	Tạp chí SCIE (IF =3.9 (2022), Q2 (2018))	31	18, 6, 1-22	06/2018
6	Power-splitting-based energy harvesting protocol for wireless powered communication networks with a bidirectional relay (https://onlinelibrary.wiley.com/doi/abs/10.1002/dac.3721)	3	x	International Journal of Communication Systems/ ISSN 1074-5351	Tạp chí SCIE (IF = 2.1 (2022), Q3 (2018))	9	31, 13, 1-15	06/2018
7	Hybrid TSR–PSR Alternate Energy Harvesting Relay Network over Rician Fading Channels: Outage Probability and SER Analysis (https://www.mdpi.com/1424-8220/18/11/3839)	7	x	Sensors/ISSN 1424-8220	Tạp chí SCIE (IF =3.9 (2022), Q2 (2018))	7	18, 11, 1-15	11/2018
8	Multi-Source Power Splitting Energy Harvesting Relaying Network In Half-Duplex System Over Block Rayleigh Fading Channel: System Performance Analysis (https://www.mdpi.com/2079-9292/8/1/67)	5	x	Electronics/ISSN 2079-9292	Tạp chí SCIE (IF =2.9 (2022), Q3 (2019))	6	8, 1, 1-15	01/2019
9	Energy harvesting based two-way full-duplex relaying network over Rician fading environment: performance analysis (https://kirj.ee/proceedings-of-the-estonian-academy-of-sciences-publications/?filter[year]=2)	5	x	Proceedings of the Estonian Academy of Sciences /ISSN 1736-6046	Tạp chí SCIE (IF = 0.9 (2022), Q2 (2019))	0	68, 1, 111-123	02/2019

	019&filter[issue]=354&v=e14da64a5617)							
10	Performance Enhancement for Energy Harvesting Based Two-Way Relay Protocols in Wireless Ad-hoc Networks with Partial and Full Relay Selection Methods (https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S1570870518301756)	7	x	Ad Hoc Networks /ISSN 1570-8705	Tạp chí SCIE (IF =4.8 (2022), Q1 (2019))	46	84, 178-187	03/2019
11	Adaptive Relaying Protocol for Decode and Forward Full-Duplex System over Rician Fading Channel: System Performance Analysis (https://ieeexplore.ieee.org/document/8673726)	4	x	China Communications /ISSN 1673-5447	Tạp chí SCIE (IF =4.1 (2022), Q2 (2019))	3	16, 3, 92-102	03/2019
12	Performance Analysis of a User Selection Protocol in Cooperative Networks with Power Splitting Protocol Based Energy Harvesting Over Nakagami-m/Rayleigh Channel (https://www.mdpi.com/2079-9292/8/4/448)	5	x	Electronics/ISSN 2079-9292	Tạp chí SCIE (IF =2.9 (2022), Q3 (2019))	17	8, 4, 1-14	04/2019
Tạp chí thuộc danh mục ESCI và/hoặc Scopus								
13	Performance Evaluation of User Selection Protocols in Random Networks with Energy Harvesting and Hardware Impairments (http://advances.utc.sk/index.php/AEEE/article/view/1783)	4	x	Advances in Electrical and Electronic Engineering (AEEE) /ISSN 1804-3119	Tạp chí ESCI (Q3 (2016))	19	14, 4, 372-377	12/2016
14	Adaptive Energy Harvesting Relaying Protocol for Two-Way Half Duplex System Network over Rician Fading Channels (https://www.hindawi.com/journals/wcmc/2018/7693016/)	4	x	Wireless Communications and Mobile Computing/ISSN 1530-8677	Tạp chí Scopus Q3 (2018) Scimago Journal Rank = 0.246	27	2018, Article ID 7693016, 1-10	04/2018

15	User selection protocol in DF cooperative networks with hybrid TSR-PSR protocol based full-duplex energy harvesting over Rayleigh fading channel: system performance analysis (https://ijeecs.iaescore.com/index.php/IJEECS/article/view/16672)	4		Indonesian Journal of Electrical Engineering and Computer Science/ISSN 2502-4752	Tạp chí Scopus Q3 (2019) Scimago Journal Rank = 0.209	0	13, 2, 534-542	02/2019
16	System performance analysis of hybrid time-power switching protocol of EH bidirectional relaying network in amplify-and-forward mode (https://ijeecs.iaescore.com/index.php/IJEECS/article/view/16333)	4	x	Indonesian Journal of Electrical Engineering and Computer Science/ISSN 2502-4752	Tạp chí Scopus Q3 (2019) Scimago Journal Rank = 0.209	10	14, 1, 118-126	04/2019
Tạp chí thuộc hệ thống CSDL quốc tế khác								
17	The System Performance of Half-Duplex Relay Network under Effect of Interference Noise (https://jaec.vn/index.php/JAEC/article/view/75)	3	x	Journal of Advanced Engineering and Computation/ISSN 1859-2244	Tạp chí thuộc Hệ thống CSDL quốc tế khác (tạp chí thuộc NXB trường Đại học Tôn Đức Thắng)	0	2, 1, 18-29	03/2018
Hội thảo quốc tế								
18	Performance of Time Switching Based Energy Harvesting for Amplify-and-Forward Half-Duplex Relaying with Hardware Impairment (https://ieeexplore.ieee.org/document/7936646)	4	x	2017 27th International Conference Radioelektronika (RADIOELEKTRONIKA)/ISBN 978-1-5090-4592-1		4		04/2017
19	Power-Splitting Protocol in Power Beacon-assisted Energy Harvesting Full-Duplex Relaying	5	x	2018 11th IFIP Wireless and Mobile Networking Conference		7		10/2018

	Networks: Performance Analysis (https://ieeexplore.ieee.org/document/8480900)			(WMNC)/ISBN 978-1-5386-5137-7				
20	Outage Probability Analysis of Power Splitting Power-Beacon Assisted Energy Harvesting Relay Wireless Communication Networks (https://ieeexplore.ieee.org/document/8600930)	6	x	2018 IEEE/ACM 22nd International Symposium on Distributed Simulation and Real-Time Applications (DS-RT)/ ISBN 978-1-5386-5049-3	Scopus Scimago Journal Rank = 0.185	6		01/2019
II	Sau khi được công nhận TS							
Tạp chí thuộc danh mục SCIE								
21	Half-Duplex Energy Harvesting Relay Network over Different Fading Environment: System Performance with Effect of Hardware Impairment (https://www.mdpi.com/2076-3417/9/11/2283)	5		Applied Sciences/ ISSN 2076-3417	Tạp chí SCIE (IF =2.7 (2022), Q1 (2019))	2	9, 11, 1-14	06/2019
22	Power Beacon-Assisted Energy Harvesting Wireless Physical Layer Cooperative Relaying Networks: Performance Analysis (https://www.mdpi.com/2073-8994/12/1/106)	5		Symmetry/ ISSN 2073-8994	Tạp chí SCIE (IF =2.7 (2022), Q2 (2020))	6	12, 1, 1-13	01/2020
23	Outage Probability of NOMA System with Wireless Power Transfer at Source and Full-duplex Relay (https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S1434841119314141)	4		AEU-International Journal of Electronics and Communications /ISSN 1618-0399	Tạp chí SCIE (IF =3.2 (2022), Q2 (2020))	35	116, Article ID 152957, 1-9	03/2020
24	Wireless Energy Harvesting Meets Receiver Diversity: A Successful Approach for Two-Way Half-Duplex Relay Networks over Block Rayleigh Fading Channel	3	x	Computer Networks/ISSN 1389-1286	Tạp chí SCIE (IF =5.6 (2022), Q1 (2020))	16	172, Article ID 107176, 1-13	05/2020

	(https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S1389128619314689)							
25	Security Analysis of a Two-Way Half-Duplex Wireless Relaying Network Using Partial Relay Selection and Hybrid TPSR Energy Harvesting at Relay Nodes (https://ieeexplore.ieee.org/document/9222149)	6	x	IEEE Access/ISSN 2169-3536	Tạp chí SCIE (IF =3.9 (2022), Q1 (2020))	12	8, 187165-187181	10/2020
26	Non-Linear Energy Harvesting Based Power Splitting Relaying in Full-Duplex AF and DF Relaying Network: System Performance Analysis (https://kirj.ee/proceedings-of-the-estonian-academy-of-sciences-publications/?filter[year]=2020&filter[issue]=401&v=e14da64a5617)	6	x	Proceedings of the Estonian Academy of Sciences /ISSN 1736-6046	Tạp chí SCIE (IF = 0.9 (2022), Q2 (2020))	4	69, 4, 368-381	10/2020
27	Performance Enhancement for Full-Duplex Relaying with Time Switching-Based SWIPT in Wireless Sensors Networks (https://www.mdpi.com/1424-8220/21/11/3847)	6	x	Sensors/ISSN 1424-8220	Tạp chí SCIE (IF =3.9 (2022), Q2 (2021))	11	21, 11, 1-16	06/2021
28	Cooperative Communications for Improving the Performance of Bidirectional Full-Duplex System with Multiple Reconfigurable Intelligent Surfaces (https://ieeexplore.ieee.org/abstract/document/9546789)	7	x	IEEE Access/ISSN 2169-3536	Tạp chí SCIE (IF =3.9 (2022), Q1 (2021))	19	9, 134733-134742	10/2021
29	Throughput Enhancement in FD and SWIPT-enabled IoT Networks over Non-Identical Rayleigh Fading Channels (https://ieeexplore.ieee.org/document/9577212)	7	x	IEEE Internet of Things Journal/ISSN 2327-4662	Tạp chí SCIE (IF =10.6 (2022), Q1 (2021))	9	9, 12, 10172-10186	10/2021

30	Performance of Cooperative Communication System with Multiple Reconfigurable Intelligent Surfaces Over Nakagami-m Fading Channels (https://ieeexplore.ieee.org/document/9684854)	7	x	IEEE Access/ISSN 2169-3536	Tạp chí SCIE (IF =3.9 (2022), Q1 (2022))	29	10, 9806-9816	01/2022
31	Partial and Full Relay Selection Algorithms for AF Multi-Relay Full-Duplex Networks with Self-Energy Recycling in Non-identically Distributed Fading Channels (https://ieeexplore.ieee.org/document/9732658)	6	x	IEEE Transactions on Vehicular Technology/ISSN 0018-9545	Tạp chí SCIE (IF =6.8 (2022), Q1 (2022))	10	71, 6, 6173 – 6188	06/2022
32	Outage Performance of Satellite Terrestrial Full-Duplex Relaying Networks with Co-Channel Interference (https://ieeexplore.ieee.org/document/9776485)	7	x	IEEE Wireless Communications Letters/ISSN 2162-2345	Tạp chí SCIE (IF =6.3 (2022), Q1 (2022))	15	11, 7, 1478-1482	07/2022
33	Throughput Enhancement For Multi-Hop Decode-and-Forward Protocol Using Interference Cancellation With Hardware Imperfection (https://www.sciencedirect.com/science/article/pii/S110016821007390)	5		AEJ - Alexandria Engineering Journal /ISSN 1110-0168	Tạp chí SCIE (IF =6.8 (2022), Q1 (2022))	4	61, 8, 5837-5849	08/2022
34	Broadcasting in Cognitive Radio Networks: A Fountain Codes Approach (https://ieeexplore.ieee.org/document/9817810)	6	x	IEEE Transactions on Vehicular Technology/ISSN 0018-9545	Tạp chí SCIE (IF =6.8 (2022), Q1 (2022))	18	71, 10, 11289-11294	10/2022
35	Security-Reliability Trade-Off Analysis for SWIPT-and AF-Based IoT Networks with Friendly Jammers (https://ieeexplore.ieee.org/document/9795695)	9	x	IEEE Internet of Things Journal /ISSN 2327-4662	Tạp chí SCIE (IF =10.6 (2022), Q1 (2022))	14	9, 21, 21662-21675	11/2022
36	SER Performance of Millimeter-Wave	5	x	AEU-International Journal of Electronics	Tạp chí SCIE (IF	4	160, Article	12/2022

	Communications with Multiple Reconfigurable Intelligent Surfaces and Transmit Antenna Selection (https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S1434841122003879)			and Communications /ISSN 1618-0399	=3.2 (2022), Q2 (2022))		ID 154517, 1-9	
37	Physical Layer Security in AF-Based Cooperative SWIPT Sensor Networks (https://ieeexplore.ieee.org/document/9967929)	9	x	IEEE Sensors Journal/ISSN 1530-437X	Tạp chí SCIE (IF =4.3 (2022), Q1 (2023))	6	23, 1, 689-705	01/2023
38	Performance Analysis of NOMA-based Hybrid Satellite-Terrestrial Relay System Using mmWave Technology (https://ieeexplore.ieee.org/abstract/document/10023482)	6	x	IEEE Access/ISSN 2169-3536	Tạp chí SCIE (IF =3.9 (2022), Q1 (2023))	4	11, 10696-10707	02/2023
39	Intelligent Reflecting Surface Aided Bidirectional Full-Duplex Communication System with Imperfect Self-Interference Cancellation and Hardware Impairments (https://ieeexplore.ieee.org/document/9765644)	5	x	IEEE Systems Journal/ISSN 1937-9234	Tạp chí SCIE (IF =4.4 (2022), Q1 (2023))	18	17, 1, 1352-1362	04/2023
40	Performance on Cognitive Broadcasting Networks employing Fountain Codes and Maximal Ratio Transmission (https://www.radioeng.cz/papers/2023-1.htm)	5		Radioengineering /ISSN 1210-2512	Tạp chí SCIE (IF =1.1 (2022), Q3 (2023))	6	32, 1, 1-10	04/2023
41	Security and Reliability Analysis of Satellite-Terrestrial Multi-Relay Networks with Imperfect CSI (https://ieeexplore.ieee.org/abstract/document/9882026)	6	x	IEEE Systems Journal/ISSN 1937-9234	Tạp chí SCIE (IF =4.4 (2022), Q1 (2023))	4	17, 2, 2824-2835	06/2023
42	SWIPT-Enabled Cooperative Wireless IoT Networks with Friendly	7	x	IEEE Access/ISSN 2169-3536	Tạp chí SCIE (IF =3.9	4	11, 86165-86177	08/2023

	Jammer and Eavesdropper: Outage and Intercept Probability Analysis (https://ieeexplore.ieee.org/document/10210546)				(2022), Q1 (2023))			
43	On Performance of Low-Power Wide-Area Network with Combining Reconfigurable Intelligent Surfaces and Relay (https://ieeexplore.ieee.org/document/9807389)	4		IEEE Transactions on Mobile Computing/ISSN 1536-1233	Tạp chí SCIE (IF =7.9 (2022), Q1 (2023))	9	22, 10, 6086-6096	10/2023
44	Security-Reliability Trade-Offs for Satellite-Terrestrial Relay Networks with a Friendly Jammer and Imperfect CSI (https://ieeexplore.ieee.org/document/10144416)	8	x	IEEE Transactions on Aerospace and Electronic Systems/ISSN 0018-9251	Tạp chí SCIE (IF =4.4 (2022), Q1 (2023))	3	59, 5, 7004-7019	10/2023
45	Improving the Capacity of NOMA Network using Multiple Aerial Intelligent Reflecting Surfaces (https://ieeexplore.ieee.org/document/10265047)	7		IEEE Access/ISSN 2169-3536	Tạp chí SCIE (IF =3.9 (2022), Q1 (2023))	1	11, 107958-107971	10/2023
46	Security-Reliability Analysis in CR-NOMA IoT Network Under I/Q Imbalance (https://ieeexplore.ieee.org/document/10296921)	6	x	IEEE Access/ISSN 2169-3536	Tạp chí SCIE (IF =3.9 (2022), Q1 (2023))	0	11, 119045-119056	11/2023
47	On the Dilemma of Reliability or Security in Unmanned Aerial Vehicle Communications Assisted by Energy Harvesting Relaying (https://ieeexplore.ieee.org/document/10274101)	7	x	IEEE Journal on Selected Areas in Communications /ISSN 0733-8716	Tạp chí SCIE (IF =16.4 (2022), Q1 (2023))	4	42, 1, 52-67	01/2024
48	On performance of RIS-aided bidirectional full-duplex systems with combining of imperfect conditions (https://link.springer.com/article/10.1007/s11276-023-03490-7)	4	x	Wireless Networks/ISSN 1022-0038	Tạp chí SCIE (IF =3.0 (2022), Q2 (2023))	1	30, 2, 649-660	02/2024

49	Performance Analysis of RIS-Assisted Ambient Backscatter Communication Systems (https://ieeexplore.ieee.org/document/10364244)	7	x	IEEE Wireless Communications Letters/ISSN 2162-2345	Tạp chí SCIE (IF =6.3 (2022), Q1 (2023))	1	13, 3, 791-795	03/2024
50	Physical layer security analysis for RIS-aided NOMA systems with non-colluding eavesdroppers (https://www.sciencedirect.com/science/article/abs/pii/S0140366424001038)	6	x	Computer Communications /ISSN 0140-3664	Tạp chí SCIE (IF =6.0 (2022), Q1 (2023))	0	219, 194-203	04/2024
51	Outage Probability Analysis for Relay-Aided Self-Energy Recycling Wireless Sensor Networks Over INID Rayleigh Fading Channels (https://ieeexplore.ieee.org/document/10488010)	6	x	IEEE Sensors Journal/ISSN 1530-437X	Tạp chí SCIE (IF =4.3 (2022), Q1 (2023))	0	24, 7, 11184-11194	04/2024
52	Short Packet Communications for Relay Systems with Co-channel Interference at Relay: Performance Analysis and Power Control (https://ieeexplore.ieee.org/document/10518034)	5	x	IEEE Access/ISSN 2169-3536	Tạp chí SCIE (IF =3.9 (2022), Q1 (2023))	0	12, 63452-63461	05/2024
53	Power Beacon and NOMA-Assisted Cooperative IoT Networks with Co-Channel Interference: Performance Analysis and Deep Learning Evaluation (https://ieeexplore.ieee.org/document/10321692)	8	x	IEEE Transactions on Mobile Computing/ISSN 1536-1233	Tạp chí SCIE (IF =7.9 (2022), Q1 (2023))	0	23, 6, 7270-7283	06/2024
Tạp chí thuộc danh mục ESCI và/hoặc Scopus								
54	Energy Harvesting Half-Duplex AF Power Splitting Protocol Relay Network over Rician Channel in Case of Maximizing Capacity (http://telkomnika.uad.ac.id/index.php/TELKOMNIKA/article/view/11086)	4	x	Telkomnika (Telecommunication Computing Electronics and Control) /ISSN 1693-6930	Tạp chí Scopus Q3 (2019) Scimago Journal Rank = 0.214	3	17, 4, 1615-1624	08/2019

55	Outage probability analysis of EH relay-assisted non-orthogonal multiple access (NOMA) systems over block Rayleigh fading channel (https://ijece.iaescore.com/index.php/IJECE/article/view/17846)	5	x	International Journal of Electrical and Computer Engineering/ISSN 2088-8708	Tạp chí Scopus Q2 (2019) Scimago Journal Rank = 0.322	3	9, 5, 3607-3614	10/2019
56	Hybrid protocol for wireless EH network over Weibull fading channel: Performance Analysis (https://ijece.iaescore.com/index.php/IJECE/article/view/19639)	3	x	International Journal of Electrical and Computer Engineering/ISSN 2088-8708	Tạp chí Scopus Q2 (2020) Scimago Journal Rank = 0.277	1	10, 1, 1085-1091	02/2020
57	Performance Analysis for Exact and Upper Bound Capacity in DF Energy Harvesting Full-Duplex with Hybrid TPSR Protocol (https://www.hindawi.com/journals/jece/2021/6610107)	4		Journal of Electrical and Computer Engineering/ISSN 2090-0147	Tạp chí ESCI (Q2 (2021))	0	2021, Article ID 6610107, 1-9	01/2021
58	Lower and Upper Bound Form for Outage Probability Analysis in Two-Way of Half-Duplex Relaying Network Under Impact of Direct Link (http://telkomnika.uad.ac.id/index.php/TELKOMNIKA/article/view/15265)	3	x	Telkomnika (Telecommunication Computing Electronics and Control) /ISSN 1693-6930	Tạp chí Scopus Q3 (2021) Scimago Journal Rank = 0.314	3	19, 1, 206-212	02/2021
59	Performance Analysis in DF Energy Harvesting Full-Duplex Relaying Network with MRC and SC at the Receiver under Impact of Eavesdropper (https://www.hindawi.com/journals/jece/2021/5547658)	5		Journal of Electrical and Computer Engineering/ISSN 2090-0147	Tạp chí ESCI (Q2 (2021))	1	2021, Article ID 5547658, 1-9	06/2021
60	Outage Analysis in SWIPT-Based Decode-and-Forward Relay Networks with Partial Relay Selection	6		Modelling and Simulation in Engineering/ISSN 1687-5605	Tạp chí ESCI (Q2 (2021))	8	2021, Article ID 9944565, 1-7	06/2021

	(https://www.hindawi.com/journals/mse/2021/9944565)							
61	Lower and upper bound intercept probability analysis in amplifier-and-forward time-switching relaying half-duplex with impact the eavesdropper (http://telkomnika.uad.ac.id/index.php/TELKOMNIKA/article/view/17681)	7		Telkomnika (Telecommunication Computing Electronics and Control) /ISSN 1693-6930	Tạp chí Scopus Q3 (2021) Scimago Journal Rank = 0.314	0	19, 5, 1673-1678	10/2021
62	On the Security and Reliability Performance of SWIPT-enabled Full-Duplex Relaying in the Non-Orthogonal Multiple Access Networks (https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/24751839.2023.2218046)	3	x	Journal of Information and Telecommunication /ISSN 2475-1847	Tạp chí ESCI (Q2 (2023))	3	7, 4, 462-476	06/2023
63	Performance statistics of broadcasting networks with receiver diversity and Fountain codes (https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/24751839.2023.2225254)	5		Journal of Information and Telecommunication /ISSN 2475-1847	Tạp chí ESCI (Q2 (2023))	3	7, 4, 477-493	06/2023
64	Uplink and Downlink of Energy Harvesting NOMA System: Performance Analysis (https://www.tandfonline.com/doi/full/10.1080/24751839.2023.2260230)	6	x	Journal of Information and Telecommunication /ISSN 2475-1847	Tạp chí ESCI (Q2 (2023))	1	8, 1, 92-107	09/2023
Tạp chí thuộc hệ thống CSDL quốc tế khác								
65	On the Performance of Power Beacon-Assisted D2D Communications in the Presence of Multi-Jammers and Eavesdropper (https://jaec.vn/index.php/JAEC/article/view/341/164)	3	x	Journal of Advanced Engineering and Computation/ISSN 1859-2244	Tạp chí thuộc Hệ thống CSDL quốc tế khác (tạp chí thuộc NXB trường Đại học Tôn Đức Thắng)	0	5, 4, 254-264	12/2021

Tạp chí trong nước được tính điểm trong HĐGSNN								
66	Intercept Probability Analysis of the Energy Harvesting Enabled Multisource Half-Duplex Relaying Network with Receiver Diversity Techniques (https://jte.edu.vn/index.php/jte/article/view/1458)	3	x	Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật (Journal of Technical Education Science-JTE)/ISSN 2615-9740	Tạp chí được tính điểm trong HĐGSNN	0	19, SI02, 24-31	06/2024
67	Performance Analysis for Hybrid TPSR Energy Harvesting Enabled in Multi-source Half-Duplex Relaying Network over Rayleigh Fading Channel (https://jte.edu.vn/index.php/jte/article/view/1480)	2	x	Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ thuật (Journal of Technical Education Science-JTE)/ISSN 2615-9740	Tạp chí được tính điểm trong HĐGSNN	0	19, SI02, 45-52	06/2024
Hội thảo trong nước								
68	Performance Evaluation of Short-Packet Communications of Single-Hop System with Presence of Co-Channel Interference (https://annals-csis.org/Volume_33/drp/23.html)	6		Proceedings of the Seventh International Conference on Research in Intelligent and Computing in Engineering (RICE 2022)/ISBN 978-83-965897-6-7		0	33, 267-271	11/2022
69	Hiệu Năng Bảo Mật Lớp Vật Lý Của Truyền Thông Vô Tuyến Với Mật Phản Xạ Thông Minh Cho Kênh Truyền Hỗn Hợp	6		Ứng dụng Công nghệ thông minh trong Công nghiệp 4.0, Thành phố thông minh và Phát triển bền vững- STAIS 2022 (conference)		0		07/2022
70	Phân Tích Hiệu Năng Mô Hình Hệ Thống Truyền Song Công Thu Năng Lượng Với Giao Thức Phân Chia Công Suất Trạng Thái Tĩnh Và Động	3	x	Hội nghị Quốc gia lần thứ XXVI về Điện tử, Truyền thông và Công nghệ Thông tin (National Conference on Electronics, Communications and Information Technology – REV-ECIT) /ISBN 978-604-80-8932-0		0		11/2023

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HDGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HDGS nhà nước

- Trong đó: 32 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: [24], [25], [26], [27], [28], [29], [30], [31], [32], [34], [35], [36], [37], [38], [39], [41], [42], [44], [46], [47], [48], [49], [50], [51], [52], [53], [54], [55], [56], [58], [62], [64].

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	-	-	-	-	-

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau TS: không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	-	-	-	-	-

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau TS: không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/dề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

1	Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kỹ thuật Điện tử-viễn thông	Tham gia	Số 235/QĐ-TĐT ngày 08/02/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Số 2876/QĐ-TĐT ngày 05/10/2022	CTĐT đã triển khai cho khoá tuyển sinh năm 2022
2	Chương trình đào tạo trình độ thạc sỹ ngành Kỹ thuật Điện tử-viễn thông	Tham gia	Số 235/QĐ-TĐT ngày 08/02/2022	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	Số 2941/QĐ-TĐT ngày 11/10/2022	CTĐT đã triển khai cho khoá tuyển sinh năm 2022

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): *không*

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): *không*

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): *không*

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 02 HVCH đã có Quyết định cấp bằng ThS (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: *không*

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 02 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: *không*

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 32 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định: *không*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

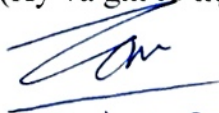
C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 06 năm 2024

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)


Nguyễn Nhật Tân